

TÀI LIỆU TOÁN NÂNG CAO LỚP 4
PHÂN SỐ - TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

A. Kiến thức cần nhớ

1. Ví dụ về phân số

Hình bên được chia thành 6 phần bằng nhau.

Tô màu 5 phần trong tổng số 6 phần.

Ta nói: $\frac{5}{6}$ hình chữ nhật được tô màu.



$\frac{5}{6}$ đọc là: năm phần sáu

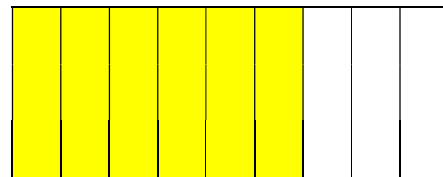
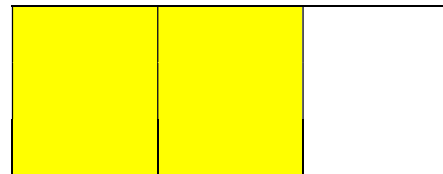
$\frac{5}{6}$ là một phân số, trong đó 5 được gọi là tử số, 6 là mẫu số.

2. Hai phân số bằng nhau:

Nếu nhân hoặc chia cả tử và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

Ví dụ:

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 3}{3 \times 3} = \frac{6}{9}$$



3. Phân số và phép chia số tự nhiên: Trong phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) ta có thể viết phép chia thành một phân số với tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

Ví dụ: $5 : 4 = \frac{5}{4}$;

$10 : 2 = \frac{10}{2} = \frac{5}{1} = 5$;

$a : b = \frac{a}{b}$

Xét phân số $\frac{a}{b}$

+) Nếu $a > b$ thì $\frac{a}{b} > 1$.

+) Nếu $a = b$ thì $\frac{a}{b} = 1$.

+) Nếu $a < b$ thì $\frac{a}{b} < 1$

B. Bài tập áp dụng

Câu 1. Viết tiếp số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{\dots}{\dots}$

b) $\frac{2}{7} = \frac{2 \times 3}{7 \times \dots} = \frac{\dots}{\dots}$

c) $\frac{1}{4} = \frac{1 \times \dots}{4 \times \dots} = \frac{\dots}{28}$

d) $\frac{9}{12} = \frac{9 : \dots}{12 : \dots} = \frac{3}{4}$

e) $\frac{25}{35} = \frac{25 : \dots}{35 : \dots} = \frac{5}{\dots}$

f) $\frac{48}{16} = \frac{48 : 8}{16 : \dots} = \frac{\dots}{\dots}$

Câu 2. Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

a) $\frac{1}{3}; \frac{6}{2}$

b) $\frac{1}{3}; \frac{3}{4}$

c) $\frac{1}{2}; \frac{2}{4}$

d) $\frac{7}{9}; \frac{49}{63}$

e) $\frac{33}{44}; \frac{3}{4}$

f) $\frac{5}{6}; \frac{15}{24}$

Câu 3.

a) Viết năm phân số bằng phân số $\frac{5}{7}$

b) Viết năm phân số bằng phân số $\frac{4}{9}$

Câu 4. Tìm các phân số bằng nhau trong các phân số dưới đây:

a) $\frac{1}{2}; \frac{2}{4}; \frac{5}{8}; \frac{4}{8}; \frac{9}{10}; \frac{3}{6}$

b) $\frac{1}{4}; \frac{2}{9}; \frac{2}{8}; \frac{3}{12}; \frac{5}{16}; \frac{5}{20}$

c) $\frac{2}{5}; \frac{4}{15}; \frac{8}{20}; \frac{8}{25}; \frac{10}{25}; \frac{12}{20}$

Thầy: Nguyễn Thành Long